

THÔN HƯNG THÀNH

BIỂU THỐNG KÊ THIẾT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 5

TT	HỌ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)		Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích
1	Chu Thị Loan		500	250.000
2	Hoàng Văn Châu		2435	1.217.500
3	Chu Thị Vân		1900	950.000
4	Hoàng Văn Cường		700	350.000
5	Phan Văn Mai		750	375.000
6	Phạm Thị Lựu		1.260	630.000
7	Chu Văn Linh		1700	850.000
8	Nguyễn Thị Thịnh		450	225.000
9	Hoàng Văn Hùng		5015	2.507.500

10	Nguyễn Thị Đỏ		1.300	650.000
11	Lê Văn Huy		1004	502.000
12	Lê Thị Linh		1.650	825.000
13	Nguyễn Như Thỏ		705	352.500
14	Hoàng Văn Hảo		1004	502.000
15	Chu Thị Quyền		455	227.500
16	Chu Văn Chí		3010	1.505.000
17	Phan Thị Mến		2.515	1.257.500
18	Dương Thị Phương		800	400.000
19	Chu Thị Liên		1.050	525.000
20	Nguyễn Thị Quảng		450	225.000
21	Nguyễn Văn Bình		2.450	1.225.000
22	Hoàng Văn Anh		1.810	905.000
23	Nguyễn Như Hương		2500	1.250.000
24	Chu Văn Thao		2.914	1.457.000
25	Nguyễn Văn Hòa		490	245.000
26	Chu Thị Ái		2.100	1.050.000
27	Nguyễn Văn Hường		800	400.000
28	Cao Văn Tiến		3.350	1.675.000

29	Lê Công Bằng		2.400	1.200.000
30	Chu Văn Thọ		1600	800.000
31	Hoàng Thị Thành		1800	900.000
32	Chu Mạnh Quyền		400	200.000
33	Nguyễn Thị Đa		2.600	1.300.000
34	Nguyễn Như Thanh		2080	1.040.000
35	Nguyễn Huy Ngọ		3.000	1.500.000
36	Nguyễn Thị Nguyệt		1.050	525.000
37	Hoàng Văn Bằng		1.700	850.000
38	Nguyễn Như Hoạt		1.300	650.000
39	Lê Thị Thu		1.605	802.500
40	Chu Văn Châu		1.605	802.500
41	Chu Văn Vượng		2600	1.300.000
42	Đinh Thị Hoa		3005	1.502.500
43	Nguyễn Thị Nhung		1.805	902.500
44	Nguyễn Như Dũng		2.100	1.050.000
45	Hoàng Văn Lâm		2.400	1.200.000
46	Lê Công Bắc		2.400	1.200.000
47	Hoàng Văn Tuyên		4.530	2.265.000

48	Lê Công Phùng		2.575	1.287.500
49	Hoàng Văn Chinh		2345	1.172.500
50	Hoàng Văn Tùng		5096	2.548.000
51	Chu Văn Đức		4200	2.100.000
52	Nguyễn Thị Tần		1620	810.000
53	Lê Văn Duyên		5.400	2.700.000
54	Lê Văn Toán		1860	930.000
55	Nguyễn Thị Hưởng		1768	884.000
56	Lê Văn Miêng		2295	1.147.500
57	Lê Công Hùng		3050	1.525.000
58	Lê Văn Thắng		5298	2.649.000
59	Lê Văn Thọ		2.709	1.354.500
60	Nguyễn Thị Lan		3.090	1.545.000
61	Nguyễn Thị Tuyền		430	215.000
62	Lê Công Triền		2097	1.048.500
63	Chu Huy Mạnh		3653	1.826.500
64	Hoàng Văn Toàn		3414	1.707.000
65	Phan Văn Thiện		885	442.500
66	Chu Văn Thỏa		1788	894.000

67	Lê Văn Châu		4320	2.160.000
68	Chu Văn Sơn		4300	2.150.000
69	Hoàng Văn Bính		4020	2.010.000
70	Chu Văn Hương		2.860	1.430.000
71	Chu Văn Đoàn		475	237.500
72	Hoàng Hà Hải Quý		2848	1.424.000
73	Lê Văn Hán		3.740	1.870.000
74	Hà Thị Hồng		1585	792.500
75	Võ Thị Loan		2455	1.227.500
76	Hoàng Văn Sảnh		3600	1.800.000
77	Chu Văn Tường		4180	2.090.000
78	Lê Văn Chiến		3400	1.700.000
79	Nguyễn Thị Loan		630	315.000
80	Hà Huy Xuân		2.670	1.335.000
81	Nguyễn Thị Khương		1070	535.000
82	Lê Văn Hiền		4838	2.419.000
83	Lê Văn Diệu		5.750	2.875.000
84	Nguyễn Đình Diện		3720	1.860.000
85	Lê Văn Kháng		2160	1.080.000

86	Hoàng Văn Cừ		1473	736.500
87	Chu Văn Vành		3610	1.805.000
88	Chu Văn Trí		4.295	2.147.500
89	Nguyễn Như Hùng		5.690	2.845.000
90	Hoàng Văn Diện		4338	2.169.000
91	Lê Thị Xuyên		2350	1.175.000
92	Hoàng Thị Linh		3.690	1.845.000
93	Chu Văn Ngọc		2280	1.140.000
94	Trần Thị Thiển		2350	1.175.000
95	Nguyễn Đình Tuấn		3414	1.707.000
96	Võ Văn Cảnh		3405	1.702.500
97	Nguyễn Đình Dũng		3103	1.551.500
98	Chu Văn Cường		884	442.000
99	Nguyễn Đình Thanh		3850	1.925.000
100	Nguyễn Đình Tài		3400	1.700.000
101	Chu Văn Giá		3336	1.668.000
102	Hồ Văn Kỳ		4530	2.265.000
103	Hoàng Văn Cơ		2320	1.160.000
104	Lê Thị Thảo		2240	1.120.000

105	Nguyễn Thị Trị		3480	1.740.000
106	Võ Văn Bình		3430	1.715.000
107	Nguyễn Đình Cường		1930	965.000
108	Nguyễn Đình Lân		1040	520.000
109	Võ Văn Đa		3320	1.660.000
110	Phan Thị Nhung		3230	1.615.000
111	Nguyễn Đình Lợi		4140	2.070.000
112	Nguyễn Đình Sơn		3205	1.602.500
113	Chu Văn Việt		3046	1.523.000
114	Nguyễn Thị Khiêm		3220	1.610.000
115	Trần Thị Phương		1690	845.000
116	Nguyễn Đình Hùng		2610	1.305.000
117	Hoàng Văn Xuân		880	440.000
118	Nguyễn Đình Bội		3010	1.505.000
119	Lê Văn Cường		3760	1.880.000
120	Nguyễn Đình Phú		3400	1.700.000
121	Chu Thị Hồng		900	450.000
122	Nguyễn Thị Nam		3250	1.625.000
123	Phan Văn Độ		3300	1.650.000

124	Nguyễn Đình Cúc		1860	930.000
125	Nguyễn Đình An		2550	1.275.000
126	Nguyễn Thị Nghiêm		3180	1.590.000
127	Chu Văn Chinh		3160	1.580.000
128	Hoàng Văn Trần		4300	2.150.000
	TỔNG	0	325.690	162.845.000